

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HNGĐ -ST

Ngày: 24-9-2021

“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc và bà Trần Thị Thúy Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, số: 96/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09-8-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa, số: 107/QĐST-HNGĐ ngày 27-8-2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Phương Th, sinh năm 1990; địa chỉ: Số nhà 305 đường L, tổ 4, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà 162 đường T, tổ 3, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27-4-2021 và bản tự khai, nguyên đơn là chị Lý Phương Th trình bày: Chị Th và anh Đặng Văn H tự nguyện xây dựng gia đình với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 12 tháng 12 năm 2012. Thời gian đầu của hôn nhân, chị Th và anh H chung sống với nhau rất hạnh phúc và đã có 02 con chung. Nhưng năm 2019 – 2020, anh H thiếu sự chia sẻ trong gia đình, đi làm ăn xa và ham chơi với bạn bè nên lâu ngày hai vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung và hay cãi nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ngoài ra, anh H còn quen người con gái khác, không còn tôn trọng gia đình và vợ con, ngang nhiên quen và đi công khai với người tình. Tuy được gia đình anh H, cùng với chị Th đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không sửa chữa

mà bỏ mặc chị Th và các con, đi khỏi nhà từ tháng 02 năm 2021 đến nay, không liên lạc, không quan tâm hoặc hỏi han đến chị Th và các con nữa. Hiện nay, chị Th không còn tình cảm với anh H nữa nên xin được ly hôn.

Chị Th và anh H có 02 con chung là: Đặng Gi B, sinh ngày 13/9/2013 và Đặng P, sinh ngày 21/9/2015. Ly hôn, chị Th xin được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con đến khi thành niên và yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con 02, mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Chị Th và anh H không còn tài sản chung, không có nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H, nhưng anh H không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình.

Tại phiên tòa, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin được ly hôn anh H, xin được trực tiếp nuôi 02 con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng hằng tháng cho 02 con, mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Quan hệ pháp luật có tranh chấp là: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P; Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng; việc thu thập chứng cứ, việc cấp và tổng đạt các giấy tờ cho Viện Kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định; Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn Đặng Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và đầy đủ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án để tham gia phiên họp và tham gia phiên tòa. Căn cứ vào các Điều: 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn và giải quyết nuôi con chung nên quan hệ pháp luật có tranh chấp là: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại phường T, thành phố P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và cấp xét xử.

[4] Chị Lý Phương Th, sinh năm 1990 và anh Đặng Văn H, sinh năm 1989, hai người đã tự nguyện tự nguyện xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P vào ngày 12/12/2012. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị Th và anh H đều đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn

nhân và Gia đình, không thuộc trường hợp cấm kết hôn nên quan hệ hôn nhân của chị Th và anh H là hợp pháp.

[5] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của chị Th tại phiên tòa thể hiện thời gian đầu của hôn nhân, chị Th và anh H chung sống với nhau rất hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung. Nhưng từ năm 2019 - 2020, chị Th và anh H xảy ra mâu thuẫn, vì anh H không quan tâm đến cuộc sống gia đình, đã bỏ mặc chị Th và các con từ đó đến nay. Ngoài ra, chị Th cho rằng anh H ngoại tình nên hôn nhân mới trở nên trầm trọng.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đặng Văn H, nhưng anh H không đến Tòa án để trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Th, mà đã cố tình trốn tránh, từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[7] Kết quả xác minh của Tòa án ngày 21-6-2021 tại địa phương nơi chị Th và anh H cư trú là tổ 3, phường T, thành phố P, biết được anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa phương với chị ruột là Đặng Thị M. Tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị Th hiện nay rất trầm trọng. Hơn 01 năm nay, anh H và chị Th không còn chung sống với nhau nữa.

[8] Chị Th và anh H có 02 con chung là: Đặng Gi B, sinh ngày 13/9/2013 và Đặng P, sinh ngày 21/9/2015. Từ trước đến nay, việc chăm sóc và nuôi dưỡng con đều do một mình chị Th thực hiện; anh H đã bỏ mặc chị Th và 02 con từ năm 2019 đến nay; con Đặng Gi B đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng muốn được ở với chị Th.

Đối với yêu cầu của chị Th về việc buộc anh H phải cấp dưỡng hằng tháng cho, mỗi con 1.500.000 đồng, cả 02 con 3.000.000 đồng/tháng, là phù hợp với tình hình thực tế cũng như nhu cầu đời sống bình thường của gia đình, và cũng không quá khả năng thu nhập về kinh tế của người phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Từ những căn cứ và nhận định tại các luận điểm nêu trên cho thấy quan hệ hôn nhân của chị Th và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc giao 02 con cho chị Th tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên sẽ đáp ứng được nguyện vọng của con, và là điều kiện để cho các con phát triển về thể chất và tinh thần được tốt hơn. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Th là có căn cứ và được Tòa án chấp nhận toàn bộ.

[9] Chị Th và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xét đến.

[10] Buộc chị Th và anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào các Điều: 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

-Áp dụng các Điều: 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lý Phương Th.

1. Về hôn nhân: Chị Lý Phương Th được ly hôn anh Đặng Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Lý Phương Thảo được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là: Đặng Gia Bảo, sinh ngày 13/9/2013 và Đặng Phương Nghi, sinh ngày 21/9/2015 đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Buộc anh Đặng Văn H phải cấp dưỡng hằng tháng cho 02 con, mỗi tháng là: 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2021 đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lý Phương Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai số 0012413 ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Đặng Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng cho con.

Nghĩa vụ chịu lãi do chậm thanh toán: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Người có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Chị Lý Phương Th được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 24 tháng 9 năm 2021. Anh Đặng Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án này được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố P;
- UBND phường Trà Bá, TP.P;
- Chi cục THADS TP.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thương